Trường THPT Bà Điểm Ngày dạy: **11/11/2022 (*tiết 3, chiều*)**

Tổ Ngữ văn Lớp dạy: **10A1 (Hội trường)** Tiết CT: **23**

Dạy tốt HKI NH 22-23 Thực hiện: **Trần Lệ Oanh**

**Kế hoạch bài dạy (dạy Đọc)**

**Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên (thơ)**

**Văn bản 2. THƠ DUYÊN (tiết 1)**

Xuân Diệu

**I. MỤC TIÊU BÀI DẠY**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua các hoạt động đọc.

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực cảm thụ văn học để đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại;

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Thơ duyên;

- Năng lực cảm nhận, phân tích các thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của thơ với các văn bản khác cùng chủ đề.

**2. Phẩm chất**

Biết yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên và tâm hồn con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

- Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác.

**2. Chuẩn bị của HS**

SGK Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài của GV, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (Trước khi đọc)**  **1. Mục tiêu hoạt động:** Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học.  **2. Tổ chức thực hiện** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** |
| **\* PP gợi mở, vấn đáp**  ***Nhìn hình đoán tên***  **.** *Theo em, những bức hình này là mùa nào trong năm ?*  **.** *Hãy kể tên những tác phẩm viết về mùa thu mà em biết.*  **.** *Trong hình dung của em, mùa thu là mùa như thế nào ? (hình ảnh, sắc màu, tiết trời, cảm giác chung của em,…)* | Quan sát, xung phong trả lời.  Lắng nghe, quan sát, xung phong trả lời câu hỏi.  Lắng nghe, tái hiện kiến thức, trả lời câu hỏi.  Lắng nghe, tái hiện kiến thức, trả lời câu hỏi. | Pháp, Anh, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam.  Mùa thu  *Sang thu, Tiếng thu,…*  Đẹp, buồn, lá rụng, màu vàng, tiết trời se lạnh… |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **1. Mục tiêu hoạt động**  **-** **Tìm hiểu** tác phẩm: **(Trong khi đọc)**  + ***Phân tích*** từ ngữ chỉ mối quan hệ ở khổ 1; so sánh cảnh vật ở khổ 4 và khổ 1-2.  **-** **Tìm hiểu** tác phẩm: **(Sau khi đọc)**  + Xuất xứ, thể loại, (bố cục), nhan đề.  **+ *So sánh*** cảnh sắc thiên nhiên ở khổ 1 và khổ 4 qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, … trong việc gợi tả cảnh chiều thu.  + Chủ thể trữ tình và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  **2. Tổ chức thực hiện** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** |
| **\* PP vấn đáp, thảo luận cặp đôi, thảo luận nhóm.**  Gọi HS dọc văn bản và trả lời 2 câu hỏi ở SGK.  **.** *Nêu xuất xứ bài thơ.*  **.** *Bài thơ được làm theo thể thơ gì ?*  **.** *Em hiểu thế nào về chữ “duyên” trong nhan đề “Thơ duyên” ?*  Nêu một vài ví dụ về kết hợp từ “duyên” trong văn học, cuộc sống,…  Chia 8 nhóm thảo luận (7-8 HS/nhóm):  **+ Nhóm 1-2:** tìm sự giống nhau.  **+ Nhóm 3:** tìm sự khác nhau về *từ ngữ*.  **+ Nhóm 4:** tìm sự khác nhau về *hình ảnh*.  **+ Nhóm 5:** tìm sự khác nhau về *vần*.  **+ Nhóm 6:** tìm sự khác nhau về *nhịp*.  Nhận xét, bổ sung.  Đánh giá, cho điểm theo Bảng kiểm.  Chia nhóm thảo luận theo dãy:  **+ Dãy bên ngoài:** xác định chủ thể trữ tình trong bài thơ.  **+ Dãy bên trong:** cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  Nhận xét, bổ sung. | Đọc văn bản, suy nghĩ, xung phong trả lời.  Dựa vào gợi ý SGK, trả lời.  Quan sát văn bản thơ, tri thức ngữ văn, trả lời.  Thảo luận cặp đôi/bàn, trả lời.  Cho ví dụ theo yêu cầu của GV.  Chia nhóm theo yêu cầu.  Thảo luận nhóm theo nội dung phân công.  Thảo luận nhóm theo nội dung phân công.  Lắng nghe, tiếp thu.  Phản biện.  Làm việc theo sự điều động của GV.  Làm việc theo sự điều động của GV.  Nhận xét, phản biện (nếu cần). | **\* Nội dung tiết học với các ý sau:**  **I. Tìm hiểu tác phẩm “Thơ duyên”**  **1. Xuất xứ:** “Thơ duyên” được in trong tập “Thơ thơ” (1933-1938), tập thơ đầu tay của tác giả.  **2. Thể thơ:** thất ngôn (7 chữ/dòng), Thơ mới.  **3. Nhan đề**  - Từ “duyên” hiểu theo lẽ thường là chỉ tình cảm, sự gặp gỡ giữa con người trong cuộc sống, quan hệ gắn bó tự nhiên mà có.  - Trong bối cảnh bài thơ “Thơ duyên” của Xuân Diệu, ta có thể hiểu chữ “duyên” ở đây là chỉ sự gắn kết, gắn bó, hòa hợp giữa vạn vật: *thiên nhiên với thiên nhiên; thiên nhiên với con người; con người với con người*.  **4. So sánh cảnh sắc thiên nhiên chiều thu ở khổ 1 và khổ 4**  ***a. Giống nhau:*** khổ 1 và khổ 4 bài thơ đều là những bức tranh thiên nhiên miêu tả vẻ đẹp phong phú và giàu cảm xúc của mùa thu, thầm kín gợi lên khát khao lứa đôi.  ***b. Khác nhau***  **\* Khổ 1**  ***+ Từ ngữ:*** “hòa, ríu rít, cặp,…” ⭢ mối quan hệ thắm thiết, hòa quyện.  ***+ Hình ảnh:*** thực và mộng ảo “cây me, cặp chim chuyền, trời xanh ngọc”; “chiều mộng hòa thơ trên nhánh duyên” ⭢ không gian đẹp, thơ mộng.  ***+ Vần:*** “uyên” ⭢ sự nhẹ nhàng, đằm thắm.  ***+ Nhịp:*** 2/2/3 ⭢ khoan thai.  🡆 *Cảnh chiều thu tươi vui, trong ngần, mơ mộng với hình ảnh cặp chim chuyền ríu rít, bầu trời thu trong xanh đang tuôn tràn ánh sáng ngọc qua kẽ lá và khúc giao hoà du dương của đất trời vào thu tựa như tiếng đàn lan toả dịu dàng sâu lắng trong không gian.*  **\* Khổ 4**  ***+ Từ ngữ:*** “gấp gấp, phân vân”,… ⭢ sự xa cách.  ***+ Hình ảnh:*** “mây biếc, con cò, chiều thưa, sương xuống” ⭢ đẹp, đượm buồn.  ***+ Vần:*** “ân” ⭢ sự trầm lắng.  ***+ Nhịp:*** 4/3 ⭢ gấp gáp, vội vã.  🡆 *Cảnh chiều thu chuyển sang thời khắc mới: chiều thưa với sương xuống dần. Các hình ảnh đều đơn lẻ, cô độc: áng mây, cánh chim,… đang vội vã, phân vân tìm nơi chốn của mình khi chiều lạnh dần buông.*  **5. Chủ thể trữ tình và cảm hứng chủ đạo của bài thơ**  ***a. Chủ thể trữ tình:*** xuất hiện ở hai dạng: chủ thể ẩn, chủ thể có danh xưng rõ ràng “anh”.  ***b. Cảm hứng chủ đạo:*** niềm mộng mơ của chủ thể trữ tình với đất trời trong chiều thu. Trời đất se duyên, vạn vật hữu duyên khiến duyên tình của “anh” và “em” tất yếu gắn bó, vô tình mà hữu ý. |
| **\* PP thuyết trình.**  Chiếu clip HS làm giới thiệu nhà thơ Xuân Diệu.  Chốt ý: cách làm mở bài (*giới thiệu bài thơ: tên tác phẩm, thể loại, tác giả (nếu có*)). | 2 HS của lớp xung phong thực hiện thiết kế clip giới thiệu về tác giả Xuân Diệu lấy điểm cộng. | **\* Clip về tác giả.**  **II. Tác giả**  Vị trí  Phong cách sáng tác (thơ). |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Củng cố kiến thức)**  **1. Mục tiêu hoạt động:** Sơ kết kiến thức vừa học về bài “Thơ duyên” qua hình thức trả lời câu hỏi trắc nghiệm, ngâm thơ (nếu còn thời gian).  **2. Tổ chức thực hiện** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** |
| Chiếu lần lượt 5 câu hỏi trắc nghiệm liên quan nội dung tiết học.  Chốt lại *cách tìm hiểu một bài thơ theo đặc trưng thể loại*. | Quan sát màn hình, ghi nhớ kiến thức, trả lời.  Lắng nghe, ghi nhớ. | Câu trả lời của HS.  **Phân tích được** các yếu tố Thơ trữ tình: *nhân vật trữ tình, hình ảnh thơ, vần thơ, nhịp điệu, đối, thi luật, thể thơ.*  **Đánh giá được** *chủ đề, nội dung và nghệ thuật* trong tác phẩm thơ. |
| **\* Kỹ thuật K-W-L.**  Phát phiếu hồi đáp/khảo sát sau tiết học. | Hoàn thành bảng K-W-L theo hướng dẫn của GV. | Phiếu khảo sát. |
| **\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC (Bài tập về nhà-Vận dụng/Tìm tòi, mở rộng)**  **.** Liên hệ so sánh với bài thơ khác cùng chủ đề và rút ra phong cách thơ Xuân Diệu.  **.** So sánh với một số bài thơ về mùa thu khác để thấy nét độc dáo, mới lạ, hấp dẫn thơ thu Xuân Diệu.  **\* DẶN DÒ**  Chuẩn bị nội dung bài học ở tiết 2. | | |